

Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.385,40	395,88
Thay đổi (%)	-0,28%	1,19%
Thay đổi	-3,84	4,67
Tổng KLGD	871,79	152,54
Tổng GTGD	26.909,58	3.482,79
NĐTNN ròng (tỷ)	-1.190,40	-31,76
Tự doanh ròng (Tỷ)	-63,12	-
PE	16,89	22,50

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.476,97	1.478,00
Thay đổi (%)	-0,79%	-0,94%
Thay đổi	-11,74	-14
Basis	-1,03	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	1,6%	89,9%
Hóa chất L2	0,6%	144,4%
Tài nguyên Cơ bản L2	-2,0%	160,3%
XD và Vật liệu L2	1,1%	61,5%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0,4%	51,0%
Ô tô và phụ tùng L2	1,6%	39,1%
Thực phẩm và đồ uống	-0,1%	27,6%
Hàng cá nhân & GD L2	0,8%	83,2%
Y tế L2	0,4%	20,2%
Bán lẻ L2	0,6%	116,7%
Truyền thông L2	4,0%	33,2%
Du lịch và Giải trí L2	-0,8%	16,8%
Viễn thông L2	-0,7%	36,7%
Điện, nước & xăng L2	-0,1%	45,7%
Bảo hiểm L2	6,2%	52,2%
Bất động sản L2	0,7%	62,4%
Dịch vụ tài chính L2	-1,5%	213,3%
Ngân hàng L2	-0,9%	93,6%
CNTT L2	-0,8%	111,3%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Chỉ số VN-Index giảm -3,84 điểm (-0,28%) xuống 1.385,4 điểm. Áp lực bán mạnh vào cuối phiên chiều đã khiến thị trường chốt phiên đầu tuần trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu ngành Chứng khoán với SSI, VND, VCI và Ngân hàng với TCB, SHB, STB tiếp tục gây áp lực giảm điểm lên thị trường. Áp lực bán gia tăng vào nhóm cổ phiếu. Do sản lượng than Trung Quốc bất ngờ tăng vào tuần trước khiến giá than giảm, nhóm cổ phiếu ngành Thép với HPG, HSG, NKG và ngành Than với TDN, TVD, NBC chịu áp lực bán mạnh. Tâm lý giao dịch trong phiên chiều kém khả quan cũng khiến nhóm ngành Phân bón như DCM, DPM và nhiều cổ phiếu ngành Bất động sản như DIG, SZC, NLG cũng chịu áp lực chốt lời mạnh. Ở chiều ngược lại, nhóm ngành Bảo hiểm vẫn duy trì sự tích cực khi có đến 3 mã cổ phiếu trần như BVH, BMI, VNR. Trên sàn HOSE, khối ngoại mở rộng bán ròng trở lại với giá trị hơn 1.200 tỷ đồng, tập trung vào VJC, HPG, NLG, những mã có tác động tiêu cực lên thị trường. Mặc dù sắc xanh vẫn hiện diện ở một số ngành và cổ phiếu có động lực tốt, nhưng việc các nhóm ngành dẫn dắt đều chịu áp lực bán trong phiên hôm nay khiến góc nhìn về xu hướng thị trường trở nên thận trọng hơn trong một vài phiên tới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Nến bearish marubozu ghi nhận trong phiên ngày 25/10 với thanh khoản tiếp tục mở rộng vượt mức trung bình 05 phiên thể hiện áp lực bán lớn. Diễn biến này có thể là sự xác nhận cho phiên phá vỡ vùng nền giá 1390 vào ngày 21/10 và hàm ý về sự rủi ro đối với xu hướng trong một vài phiên tới.

Khuyến nghị:

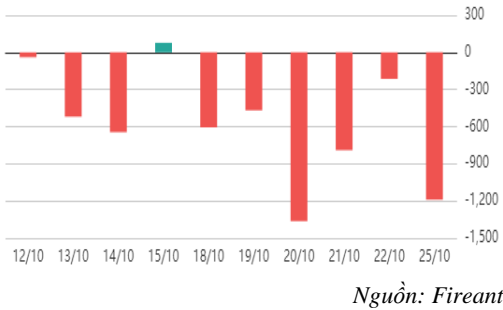
Với việc kịch bản thị trường trở nên kém khả quan trong một vài phiên tới, nhà đầu tư nên hạ margin và cơ cấu lại danh mục cổ phiếu, giảm tỷ trọng ở những cổ phiếu đã đánh mất quy luật giá như SMC, DCM, HPG, HSG, VND.

Kịch bản 1: VN-Index gay lập tức quay trở lại dao động trên ngưỡng 1390 và phủ nhận kịch bản tiêu cực.

Kịch bản 2: VN-Index tiếp tục giảm điểm về vùng 1370 điểm, ngưỡng hỗ trợ của xu hướng tăng bắt đầu từ giữa tháng 07/2021.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Lao động trở lại làm việc mới đạt khoảng 70%](#)

[Chiến lược mà Thế Giới Di Động, WinMart... theo đuổi từ lâu sẽ trở thành xu hướng bán lẻ mới tại Việt Nam](#)

[Quảng Ninh: Khởi công 4 dự án trị giá 12 tỷ USD](#)

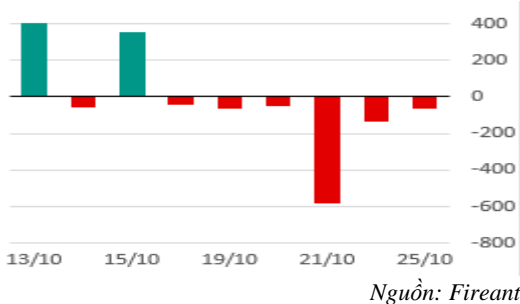
Tin doanh nghiệp trong nước

[Phiên 25/10: Khối ngoại bán ròng 1.234 tỷ đồng trên toàn thị trường, tâm điểm bán ròng hơn 400 tỷ đồng cổ phiếu hàng không VJC](#)

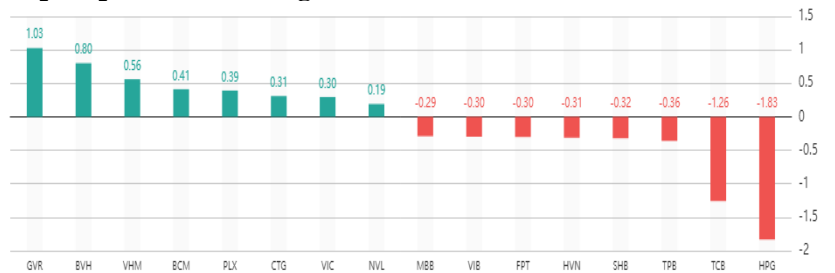
[Bộ Tài chính đề nghị SCIC thoái vốn khỏi Bảo Việt, Bảo Minh và Nhựa Tiền Phong trước ngày 20/12](#)

[Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương \(KSB\) báo lãi quý 3/2021 đạt 48 tỷ đồng, 9 tháng hoàn thành 63% kế hoạch lợi nhuận năm](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Chỉ số thế giới

Dow Jones	75,06	0,21%
DAX	70,42	0,45%
FTSE100	14,25	0,20%
Nikkei 225	96,27	0,33%
Hang Seng	109,4	0,42%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-10,5	-0,03%
DAX*	76	0,49%
FTSE100*	26	0,36%
Nikkei 225*	-255	-0,90%
Hang Seng*	140	0,54%

* Số liệu của phiên liền trước

Tin kinh tế thế giới

[Con “khát điện” của Trung Quốc đang giúp thị trường một quốc gia Đông Nam Á bùng nổ](#)

[Giá cổ phiếu Evergrande tăng mạnh sau những hứa hẹn của Chủ tịch Hứa Gia Ấn](#)

[3 nước Đông Âu “nguy kịch” vì dịch Covid-19](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Xu hướng giá cà phê tăng cao sẽ vẫn tiếp diễn vì nguồn cung hạn hẹp](#)

[Sản lượng than Trung Quốc đột ngột tăng mạnh liệu có giúp hạ nhiệt cuộc khủng hoảng năng lượng?](#)

[Xuất khẩu cá ngừ tiếp tục giảm trong tháng 9](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	83,76	1,53%	1,80%	22,28%	72,63%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	85,53	1,09%	0,79%	19,41%	65,12%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,4821	0,08%	-0,17%	15,88%	76,04%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.792,48	0,55%	1,43%	-1,69%	-6,00%	PNJ
Bạc	USD/ounce	24,31	0,73%	4,41%	1,03%	-8,43%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.220,50	-0,29%	0,23%	-5,76%	-6,33%	HKB
Gạo	USD/cwt	13,505	-0,48%	-2,53%	2,62%	10,33%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	17,87	-0,17%	-0,39%	11,83%	13,10%	
Cao su	JPY/Kg	221	-1,73%	5,09%	13,45%	-17,78%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,08	0,74%	-3,64%	-3,83%	23,18%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	199,85	-1,70%	-1,75%	3,44%	55,83%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	667,6	-1,68%	-12,15%	37,93%	-23,54%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	73,325	0,17%	-6,32%	-17,47%	4,34%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	112	-2,61%	-2,61%	-28,43%	-29,34%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	5.009	-6,60%	-11,92%	-4,28%	18,70%	HSG,HPG

THỐNG KÊ TRONG NGÀY**Thông kê hợp đồng phái sinh**

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2111	-14 (-0.94%)	1.495,00	1.478,00	1.495,00	1.478,00	130.955
VN30F2112	-16.80 (-1.13%)	1.495,00	1.476,10	1.495,00	1.476,10	198
VN30F2203	-10.70 (-0.72%)	1.490,20	1.475,90	1.490,30	1.475,90	28
VN30F2206	-12.60 (-0.85%)	1.486,30	1.475,00	1.486,30	1.475,00	35

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
LAF	21,4	+1,40/+7,00%	23000
C32	36,7	+2,40/+7,00%	2263900
HU1	13	+0,85/+7,00%	59500
BMI	44,5	+2,90/+6,97%	2737300
SGR	26,1	+1,70/+6,97%	143900

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
L10	24,1	-1,80/-6,95%	1100
HRC	55,1	-4,10/-6,93%	12000
VAF	14,8	-1,10/-6,92%	3500
PXI	4,11	-0,30/-6,80%	1016800
VCF	240	-17,00/-6,61%	400

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VNR	42,9	+3,90/+10,00%	554500
SD2	8,8	+0,80/+10,00%	32200
VC3	29,7	+2,70/+10,00%	390800
L18	48,4	+4,40/+10,00%	468400
VC1	14,3	+1,30/+10,00%	76300

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CJC	14,4	-1,60/-10,00%	100
SEB	49,5	-5,50/-10,00%	6300
LCD	19,5	-2,10/-9,72%	1600
PSC	17,7	-1,90/-9,69%	600
TTZ	5,6	-0,60/-9,68%	363100

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CTG	29,9	+0,25/+0,84%	1368100
VHC	60	-1,90/-3,07%	483300
GAS	112	-0,10/-0,09%	225400
GVR	39,3	+1,00/+2,61%	488300
DHC	94,2	0,00/0,00%	193800

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VJC	131,8	0,00/0,00%	-3146100
HPG	55,1	-1,60/-2,82%	-2529000
NLG	54	-0,20/-0,37%	-2106700
VHM	78,5	+0,50/+0,64%	-890000
KBC	43,65	0,00/0,00%	-1449100

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	55,1	16,59	05/08/2020	30,5	20			241,8%	
CTG	29,9	27,5	01/04/2021	50	37,8			7,8%	
ACB	31,25	26,72	01/04/2021	40	31,35			18,3%	
MBB	27,6	24,6	10/05/2021	40	29			13,4%	
SSI	38,3	38,6	24/05/2021	37	50			1,6%	
TCB	50,9	51,1	22/07/2021	55,4	48			2,3%	
VPB	37	34,75	22/07/2021	40,2	31,3			7,1%	
MBB	27,6	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			-1,6%	
MBS	32,4	29,2	22/07/2021	36	25,5			13,7%	
VND	50,6	43,2	22/07/2021	51	37,8			20,8%	
NLG	54	40	22/07/2021	50,7	36,5			35,5%	
KBC	43,65	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			31,9%	
SZC	59	39,55	22/07/2021	43	37,5			53,2%	
FMC	47,4	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			40,9%	
ANV	32	27	22/07/2021	33,3	24,6			16,9%	
VHC	60	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			52,7%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.